TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 15- 10 - 2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình – ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tặng

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày15/10/2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLPT- HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình –ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2019/ HNGĐ–ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 34/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà A, ấp A, xã A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

- Bị đơn: Anh **Văng Công K**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số nhà A, ấp A, xã A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé T trình bày:

Chị Bé T với anh Văng Công K được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định An vào ngày 13/12/2002 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 319. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình cha mẹ anh K, đến năm 2004 thì vợ chồng ra ở riêng, đến ngày 14/10(âl)/2014 phát sinh ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng là do không phù hợp với nhau về quan điểm trong cuộc sống, anh K thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ con. Mặt khác anh K còn có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, chị Bé T đã khuyên ngăn nhưng anh K không khắc phục sửa chữa, nên vợ chồng thường xuyên cự cải luôn sống trong cảnh bất hòa không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên đã ly thân với nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nay chị Bé T yêu cầu được ly hôn với chồng là anh Văng Công K. Chị Bé T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc anh K có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm: Văng Thị Huỳnh M, sinh ngày 03/01/1997 và Văng Thị Huỳnh Như, sinh ngày 30/11/2004, hiện 02 con đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị Bé T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Văng Thị Huỳnh N, sinh ngày 30/11/2004, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Văng Thị Huỳnh N đã có tờ tường trình gởi đến Tòa án với nguyện vọng mong muốn được sống với mẹ là chị Bé T. Riêng đối với Văng Thị Huỳnh M đã đến tuổi trưởng thành, nên chị Bé T không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bé T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/5/2019, bị đơn anh Văng Công K trình bày:

Qua lời trình bày của chị Nguyễn Thị Bé T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh ra mâu thuẫn, cũng như thời gian ly thân với nhau là hoàn toàn đúng và phù hợp với bản chất thực của quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Anh K thừa nhận trước đây có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác là việc làm không đúng với chị T, anh K yêu cầu chị Bé T bỏ qua lỗi lầm đó để được đoàn tụ gia đình.

Nay anh K không đồng ý ly hôn với chị Bé T, yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Bé T, thì anh K đồng ý giao con chung tên Văng Thị Huỳnh Như, sinh ngày 30/11/2004 cho chị Bé T nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại quyết định bản án sơ thẩm số 38/2019/ HNGĐ–ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò đã tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bé T và anh Văng Công K.

2. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị Bé T được tiếp tục nuôi con chung tên Văng Thị Huỳnh N, sinh ngày 30/11/2004.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Bé T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Sau khi ly hôn, chị Bé T cùng với các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000242 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Chị Bé T đã nộp đủ án phí).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2019, anh Văng Công K kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Văng Công K vẫn giữ kháng cáo, không đồng ý ly hôn với chị T, yêu cầu vợ chồng được đoàn tụ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Văng Công K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Văng Công K đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Lấp Vò. Trong quá trình chung sống, chị T và anh K đã phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng là do anh K có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nên vợ chồng luôn sống trong cảnh bất hòa, không mang lại hạnh phúc cho nhau, dẫn đến việc vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay giữa chị T và

anh K không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, anh K yêu cầu được đoạn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T đã không còn tình cảm với anh K và yêu cầu Hội đồng xét xử cho chị được ly hôn với anh K. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho anh K và chị T ly hôn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh K.

[2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Văng Công K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 38/2019/ HNGĐ–ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Anh Văng Công K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 148; khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Văng Công K.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 38/2019/ HNGĐ–ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé T đối với anh Văng Công K.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Văng Thị Huỳnh Như, sinh ngày 30/11/2004. Anh Văng Công K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Anh Văng Công K được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000242 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Về án phí phúc thẩm: anh Văng Công K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006197 ngày 04/9/2019 (đã nộp xong).

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lấp Vò;
- Chi cụcTHADS huyện Lấp Vò ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy